

Bản án số: 160/2019/HS-ST
Ngày: 13-11-2019

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thọ

2. Bà Đình Thi Phúc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thành N, sinh năm 1994; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT: Thôn Ngọc Sơn 3, xã P S, huyện L H, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: Số 5, Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thành D (đã chết), con bà: Tô Thị B; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ, con: chưa; Tiền án: Bản án số 58/2014/HSST ngày 29/08/2014 của Tòa án nhân dân huyện L H xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Bản án số 05/2018/HSST ngày 16/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Tiền sự: chưa; Nhân thân: Ngày 01/10/2008 bị Ủy ban nhân dân huyện Đ ra quyết định đưa vào trại giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng và ngày 10/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/06/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt

* Người bị hai:

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985.

Trú tại: Số 163, đường Lạc Long Quân, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm
Đông. Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Ông Trần Thanh H, sinh năm 1984

Trú tại: Số 26A, đường Thống Nhất, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thành N là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

* Vụ thứ nhất: Vào đêm ngày 03/06/2019, bị cáo Lê Thành N đi ngang nhà của chị Nguyễn Thị L tại số 163, Lạc Long Quân, L N, Đ thấy cửa sổ trên lầu mở, bị cáo N leo lên lầu qua mái vòm trước nhà, sau đó đột nhập vào nhà qua cửa sổ mở, vào phòng ngủ lục lọi lấy trộm được một số nữ trang gồm:

- 01 Mề đay GMDRYB95744.601 1V Ruby 7.0 + 1V 2.5 đá: 01255.
- 01 Bông tai 2V Ruby 5.0 + 2V 1.75 TL.
- 01 Dây chuyền: chữ S xoắn 6P.
- 01 Mề đay Topaz 10x10 ly.
- 01 Bông Topaz 8x8 ly.
- 01 Nhẫn Topaz 10x10 ly.
- 01 Dây không gắn đá.
- 01 Nhẫn Sprinh.
- 01 Nhẫn bạch kim đính đá.

Tại kết luận định giá tài sản số 135/KL – HĐĐG ngày 06/09/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ đã xác định số tài sản trên trị giá 60.936.000đ. Số tài sản này N khai mang bán nhưng không bán được nên đã vứt bỏ, hiện không thu hồi được, bị hại yêu cầu bồi thường.

* Vụ thứ hai: Khoảng 23h00 ngày 13/06/2019, bị cáo N đi ngang qua nhà số 26A, Thống Nhất, L N, Đ do anh Trần Thanh H làm chủ, quan sát thấy cửa sổ trên tầng mở nên bị cáo N leo theo trụ sắt đột nhập vào nhà lục lọi lấy trộm các tài sản gồm:

- 01 Macbook Pro 15 inch 2018.
- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi note7 2019.
- 01 điện thoại di động hiệu Asus max 5.5 inch 2018.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s 2016.

Tại kết luận định giá tài sản số 91/KL – HĐĐG ngày 14/06/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ đã xác định số tài sản trên trị giá 55.629.000đ. Cơ quan điều tra đã thu giữ máy tính Macbook Pro và ĐTĐD Xiaomi và trả lại cho bị hại, riêng điện thoại di động hiệu Asus và Iphone

5s bị cáo N khai thấy cũ nên đã vứt bỏ hiện không thu hồi được, bị hại yêu cầu bồi thường.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng là 01 đoạn dây vải thắt bằng 03 đoạn cà vạt, hiện đã bàn giao Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của Lê Thành N: ngày 10/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 29/08/2014 bị Tòa án nhân dân huyện L H xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 16/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý, đây là tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm”.

Trong vụ án này Lê Thành N 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra bị can đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 129/CT - VKS ngày 08 tháng 10 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đ để xét xử bị cáo Lê Thành N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Lê Thành N về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị áp dụng điểm c, g khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lê Thành N từ 03 đến 04 năm tù.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Thành N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Lê Thành N không có nghề

nghiệp ổn định và đang có tiền án đã lợi dụng sự sơ hở trong việc trông coi quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể: Vụ thứ nhất: Vào đêm ngày 03/6/2019 bị cáo N đột nhập vào nhà chị Nguyễn Thị L lấy trộm được một số nữ trang gồm: 01 Mề đay GMDRYB95744.601 1V Ruby 7.0 + 1V 2.5 đá: 01255; 01 Bông tai 2V Ruby 5.0 + 2V 1.75 TL; 01 Dây chuyền: chữ S xoắn 6P; 01 Mề đay Topaz 10x10 ly; 01 Bông Topaz 8x8 ly; 01 Nhẫn Topaz 10x10 ly; 01 Dây không gắn đá; 01 Nhẫn Sprinh và 01 Nhẫn bạch kim đính đá. Tại kết luận định giá tài sản số 135/KL – HĐĐG ngày 06/09/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ đã xác định số tài sản trên trị giá 60.936.000đ. Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 13/06/2019, bị cáo N đột nhập vào nhà anh Trần Thanh H lấy trộm các tài sản gồm: 01 Macbook Pro 15 inch 2018, 01 điện thoại di động Xiaomi note7 2019, 01 điện thoại di động Asus max 5.5 inch 2018 và 01 điện thoại di động Iphone 5s 2016. Tại kết luận định giá tài sản số 91/KL – HĐĐG ngày 14/06/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ đã xác định số tài sản trên trị giá 55.629.000đ. Như vậy, bị cáo phạm tội hai lần với tổng giá trị tài sản là 116.565.000đ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Thành N đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, cấm mọi hành vi xâm phạm tài sản bất hợp pháp nhưng do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội của mình, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử phạt bị cáo thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới thoả đáng.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu và đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo đã tái phạm lại tiếp tục phạm tội nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là 116.565.000đ, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp định khung hình phạt theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên cần áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 60.936.000đ là giá trị 09 món trang sức bị cáo trộm cắp và bị hại ông Trần Thanh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.146.000đ là giá trị chiếc điện thoại hiệu Asus max 5.5 inch 2018 và chiếc điện thoại Iphone 5s 2016. Bị cáo đồng ý nên cần công nhận sự thỏa thuận này.

[6] Từ những phân tích nhận định trên nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Công an đã thu giữ được: 01 Macbook Pro 15 inch 2018 và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi note7 2019 sau khi định giá Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 5.828.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lê Thành N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành N 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lê Thành N phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 60.936.000đ (sáu mươi triệu chín trăm ba sáu ngàn đồng) và bồi thường cho ông Trần Thanh H số tiền 5.146.000đ (năm triệu một trăm bốn sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Lê Thành N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.828.000đ (năm triệu tám trăm hai tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo. Riêng các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long